

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HC-ST

Ngày 20 - 6 - 2024

*“V/v Khiếu kiện quyết định  
hành chính, hành vi hành  
chính trong lĩnh vực quản lý  
đất đai”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Quyết Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Đức Toàn

2. Ông Sần Quang Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án thụ lý số 10/2024/TLST-HC ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc *“Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2024/QĐXXST-HC ngày 03/5/ 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 499/2024/QĐST-HC ngày 30/5/2024, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Trần Trung L. Địa chỉ: Tổ 2, phường Phan Si P, thị xã P, tỉnh Lào Cai.

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị D. Địa chỉ: Số 356 đường Hoàng L, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Hợp đồng ủy quyền ngày 02/7/2021) Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ: Số 091 phố X, tổ 4 phường S, thị xã P, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Ngọc L – Chức vụ: Chủ tịch UBND thị xã P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tiến D – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thị xã P. (Giấy ủy quyền ngày 28/02/2024) Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Ánh T và Anh Trần Đức L. Cùng địa chỉ: Tổ 3, phường S, thị xã P, tỉnh Lào Cai. (Có văn bản từ chối tham gia tố tụng)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày như sau:

Ngày 12/02/2004 ông L nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đức C 100m<sup>2</sup> đất, tài sản trên đất là 01 ngôi nhà gỗ mái lợp Proximăng diện tích 40,2m<sup>2</sup> tại tổ 9 thị trấn Sa Pa, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là tổ 2 phường Phan Si P, thị xã P, tỉnh Lào Cai). Trên đất đã có 01 ngôi nhà cấp 4 đã được vợ chồng ông C dựng từ trước. Việc chuyển nhượng được lập thành Biên bản có người làm chứng và có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố.

Cuối tháng 02/2004 vợ chồng ông L đã chuyển đến ngôi nhà để ở, phần diện tích còn lại ông L canh tác rau màu. Trong quá trình sinh sống ông L có tu sửa lại nhà cửa. Gia đình ông L sống ổn định không có tranh chấp từ tháng 02/2004 cho đến khi các cháu đi học do đường đi lại khó khăn vợ chồng có cho các cháu ra tổ 5 thị trấn Sa Pa (nay là tổ 3, phường Sa Pa, thị xã P, tỉnh Lào Cai) để ở cho tiện việc học hành. Bản thân ông L vẫn sinh sống ở ngôi nhà nhận chuyển nhượng.

Năm 2015 Nhà nước tiến hành đo đạc Bản đồ địa chính đã xác định có nhà ở, đất ở đô thị. Năm 2017 Nhà nước đã thông báo thu hồi đất để phục vụ dự án Khu hành chính trung tâm huyện Sa Pa. Cùng trong năm 2017 vợ chồng ông L ly hôn.

Ngày 25/12/2017 Hội đồng đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng đã tiến hành kiểm đếm tài sản. Tài sản trên đất có 01 ngôi nhà gỗ nền lán xi măng diện tích 39m<sup>2</sup>, công trình phụ...Đến năm 2019 khi nhà xuống cấp, ông L sửa chữa lại thì ngày 13/6/2019 UBND thị trấn Sa Pa đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính vì cho rằng ông L đã dựng nhà trên đất nông nghiệp và ban hành

Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. UBND thị trấn Sa Pa không ban hành quyết định xử phạt nhưng lại ban hành Quyết định cưỡng chế.

Ngày 28/11/2020 ông L nhận được Quyết định số 1001/QĐ – UBND và Quyết định số 1007/QĐ – UBND của UBND thị xã P về việc thu hồi và bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông L. Ông L không nhất trí với việc UBND thị xã P, thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông, với lý do xác định đất của hộ gia đình ông L là đất trồng cây hàng năm là không đúng. Vì đây là chỗ ở của ông L, toàn bộ diện tích đất chưa được cấp GCNQSDĐ nhưng đủ điều kiện được cấp CNQSDĐ.

Nhà và đất sử dụng vào mục đích làm nhà ở, vật kiến trúc bảo đảm cho cuộc sống con người của gia đình ông L tối thiểu là 80m<sup>2</sup> căn cứ vào hiện trạng đất có nhà. Nhưng UBND thị xã P không bồi thường cho gia đình ông L về đất ở và không cấp đất tái định cư là trái quy định của pháp luật.

Ngày 27/5/2022, TAND tỉnh Lào Cai ban hành bản án số 21/2022/HCST đã tuyên:

- Hủy Quyết định số 1001/QĐ – UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã P về việc thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa.

- Hủy một phần Quyết định số 1007/QĐ – UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa liên quan đến hộ ông Trần Trung L.

- Buộc UBND thị xã thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

- Hủy Quyết định số 1715/QĐ – KPHQ ngày 27/10/2020 của UBND thị xã P tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 1808/QĐ – CCKPHQ ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND thị xã P, tỉnh Lào Cai về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Không đồng ý với Bản án sơ thẩm, UBND thị xã P đã kháng cáo. Ngày 08/3/2023 Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm và ban hành Bản án số 140/2023/HC -PT bác kháng cáo của UBND thị xã P. Ngày 19/07/2023 của UBND thị xã P ban hành Quyết định số 2396/QĐ – UBND về việc về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện

Dự án Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa. Ông L đồng ý với quyết định thu hồi đất số 2395/QĐ-UBND và đã nhận tiền bồi thường.

Căn cứ thực tế sử dụng đất của gia đình ông L: Hiện nay trên địa bàn phường Phan Si P và cả thị xã P gia đình ông L không có thửa đất ở, nhà ở nào. Ông L hiện đang phải đi thuê nhà để ở do UBND thị xã P đã thu nhà ở đất ở của ông L nhưng chưa bố trí tái định cư.

Ông L không đồng ý với Quyết định số 2396/QĐ – UBND ngày 19/07/2023 của UBND thị xã P vì trong quyết định không có nội dung cấp đất tái định cư cho gia đình ông L. Trong khi gia đình ông L đủ điều kiện được cấp đất tái định cư.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Huỷ Quyết định số 2396/QĐ – UBND ngày 19/07/2023 của UBND thị xã P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa đồng thời buộc UBND thị xã P cấp cho hộ gia đình ông L 01 xuất đất tái định cư theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 13/6/2024 người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị D đã thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Buộc UBND thị xã P ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung cấp 01 suất tái định cư tối thiểu cho ông Trần Trung L theo quy định của pháp luật;

Người bị kiện UBND thị xã P trình bày:

Diện tích đất của ông Trần Trung L nằm trong quy hoạch chi tiết được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt để thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013.

Ngày 27/11/2020, UBND thị xã P ban hành Quyết định số 1001/QĐ – UBND và Quyết định số 1007/QĐ – UBND về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Trần Trung L. Tại Quyết định thu hồi UBND thị xã P đã xác định toàn bộ diện tích đất thu hồi của ông L là đất trồng cây hàng năm khác và thực hiện việc bồi thường theo quy định. Ông L không đồng ý với hai quyết định trên nên đã khởi kiện. Ngày 27/5/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Bản án số 21/2022/HC-ST ngày 27/5/2022; Ngày 08/3/2023 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Bản án số 140/2023/HC-PT. Nội dung

hủy các quyết định về thu hồi, bồi thường, buộc UBND thị xã thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở bản án của Tòa án nhân dân các cấp, ngày 19/7/2023 UBND thị xã P ban hành Quyết định số 2395, Quyết định số 2396 về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án. UBND phường Phan Si P đã niêm yết công khai theo quy định tại Trụ sở UBND phường và điểm sinh hoạt chung của tổ dân phố số 2, phường Phan Si P.

Như vậy, UBND thị xã P đã thực hiện việc thu hồi đất của ông L đảm bảo đúng thẩm quyền thu hồi theo khoản 2 Điều 66 và trình tự, thủ tục thu hồi theo quy định tại Điều 69, Luật Đất đai năm 2013.

Lý do không giao đất tái định cư cho ông Trần Trung L.

Theo nhận định tại Bản án số 21/2022/HC-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai “*Đối với việc hỗ trợ tái định cư: Văn bản số 92/VPĐK-TTTLT ngày 01/4/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã P xác định: Ông Trần Trung L đã được UBND huyện Sa Pa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2005, với diện tích 127,0 m<sup>2</sup> đất ở đô thị tại tổ 5, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Đến năm 2018, chuyển nhượng thửa đất này cho ông Chu Văn Thắng; được cấp Giấy CNQSDĐ năm 2005 với diện tích 52,0 m<sup>2</sup> đất ở đô thị, tại tổ 5, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Đến năm 2021, chuyển nhượng thửa đất này cho ông Nguyễn Văn Thiện và bà Trần Diệu Linh. Căn cứ văn bản nêu trên thì ông L không có khẩu tại nơi có đất bị thu hồi, khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì ông L vẫn có nơi ở ổn định. UBND thị xã P không phê duyệt hỗ trợ tái định cư cho ông L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.*”

Do đó không có cơ sở để UBND thị xã P giao đất tái định cư theo quy định tại Điều 79 Luật đất đai năm 2023.

Như vậy, việc UBND thị xã P căn cứ các quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành để thu hồi, bồi thường cho hộ ông Trần Trung L là đúng, đầy đủ với chế độ, chính sách theo quy định pháp luật. Việc hộ ông Trần Trung L yêu cầu hủy Quyết định số 2396; Buộc UBND thị xã P phải giao cho hộ ông Trần Trung L 01 xuất tái định cư là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung L

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức đối thoại nhưng không thành vì các đương sự đều giữ nguyên quan điểm của mình. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung L; Buộc UBND thị xã P thực hiện nhiệm vụ, công vụ là phê duyệt bổ sung một suất tái định cư cho ông Trần Trung L theo đúng quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ông Trần Trung L khởi kiện yêu cầu Buộc UBND thị xã P ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung cấp 01 suất tái định cư tối thiểu cho ông Trần Trung L theo quy định của pháp luật. Đây là hành vi hành chính của UBND thị xã P thực hiện trong quá trình quản lý nhà nước về đất đai. Vì vậy, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính và được khởi kiện trong thời hiệu luật định theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Đối với quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND thị xã P về việc thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện công trình: Đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu trung tâm hành chính mới thị xã P; Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND thị xã P về việc phê duyệt phương án và dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới thị xã P là các quyết định hành chính có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Vì vậy, cần phải xem xét tính hợp pháp của các quyết định trên.

[2]. Xét tính hợp pháp của quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND thị xã P.

[2.1] Về thẩm quyền ban hành: Theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013, UBND cấp huyện có thẩm quyền thu hồi đất đối với trường hợp thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Như vậy, UBND thị

xã P, tỉnh Lào Cai ban hành quyết định thu hồi đất đối với ông Trần Trung L là đúng thẩm quyền.

[2.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành:

Ngày 30/11/2016, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 4289/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa. Ngày 15/12/2016, tiến hành họp công bố quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa. Ngày 06/01/2017, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 48/QĐ-UBND về việc giao danh mục công trình: Đền bù, giải phóng mặt bằng dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa. Ngày 10/02/2017, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai có văn bản số 06/HĐND-TT về việc nhất trí thỏa thuận dự án: Khu trung tâm hành chính mới tại thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa. Ngày 10/3/2017, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 774/QĐ-UBND về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Sa Pa, trong đó có công trình khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa. Ngày 24/3/2017, UBND tỉnh Lào Cai có văn bản số 1222/UBND-TNMT về việc ủy quyền cho UBND huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai thực hiện thu hồi đất để thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa. Ngày 08/5/2017, UBND huyện Sa Pa ban hành thông báo số 103/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Trung L để thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa. Ngày 17/7/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND phê chuẩn kết quả thỏa thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với UBND tỉnh trong thời gian giữa 2 kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh (trong đó có dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa). Ngày 25/12/2017, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng tiến hành kiểm đếm số lượng đất đai, tài sản, hoa màu trên đất bị thu hồi của hộ ông L. Ngày 06/4/2018, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 1018/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Sa Pa (trong đó có dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa). Ngày 31/10/2018, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 3506/QĐ-UBND phê duyệt dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa. Ngày 09/11/2018, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 3637/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Sa Pa. Ngày 17/4/2019, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 980/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Sa Pa (trong đó có dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa). Ngày

10/6/2020, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 1704/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thị xã P (trong đó có dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa). Từ ngày 11/5/2020 đến ngày 01/6/2020, tiến hành niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của hộ ông L tại UBND phường Phan Si P và địa điểm sinh hoạt của tổ dân phố số 02, phường Phan Si P, thị xã P, tỉnh Lào Cai. Ngày 15/5/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã P tiến hành họp lấy ý kiến trực tiếp về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các hộ gia đình (hộ ông L vắng mặt). Ngày 21/10/2020, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa đã họp xét duyệt tư cách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ngày 27/11/2020, UBND thị xã P, tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 1001/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông L. Không đồng ý với Quyết định số 1001/QĐ-UBND và quyết định số 1007/QĐ-UBND về việc thu hồi và bồi thường, hỗ trợ tái định cư nên ông L đã khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án; một phần quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định số 1715/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã P, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 1808/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND thị xã P, tỉnh Lào Cai về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Buộc UBND thị xã P tỉnh Lào Cai thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật. Ngày 27/5/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành bản án số 21/2022/HC-ST, quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung L. Ngày 06/6/2022, người bị kiện UBND thị xã P kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung L. Ngày 10/6/2022, người khởi kiện ông Trần Trung L kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm sửa bản án sơ thẩm tại phần nhận định theo hướng cấp tái định cư cho ông L. Ngày 08/3/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành bản án số 140/2023/HC-PT, quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Trung L. Bác kháng cáo của người bị kiện UBND thị xã P tỉnh Lào Cai và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2022/HC-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Sau khi bản án có hiệu lực, UBND thị xã P đã ban hành quyết định quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 về việc thu hồi đất đối với ông Trần Trung L

Như vậy, trình tự, thủ tục ban hành quyết định thu hồi đất đảm bảo đúng quy định tại Điều 69 Luật đất đai 2013.

[2.3]. Về nội dung: Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 có nội dung như sau: *“Thu hồi 120,6m<sup>2</sup> đất: Trong đó có 120m<sup>2</sup> đất ở đô thị, 0,6m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác của hộ ông Trần Trung L, thuộc thửa đất số 187, tờ bản đồ số 19, tại tổ 2, phường Phan Si P, thị xã P; Chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đền bù, giải phóng mặt bằng khu trung tâm hành chính mới thị xã P...”*

Về nguồn gốc diện tích đất: Diện tích đất thu hồi của ông L là do nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đức C theo giấy chuyển nhượng nhà + đất ở lập ngày 01/01/2004 thể hiện ông L nhận chuyển nhượng diện tích 100m<sup>2</sup>, trên đất có 01 căn nhà gỗ lợp ngói ploximang, diện tích 40,5m<sup>2</sup>. Giấy chuyển nhượng trên không được công chứng, chứng thực nhưng có xác nhận của người làm chứng là bà Nguyễn Thị H và tổ trưởng tổ dân phố ông Phạm Văn P.

Theo biên bản kiểm đếm số lượng đất đai, tài sản, hoa màu ngày 25/12/2017 đối với hộ ông L thể hiện: Đất ở đô thị (vị trí 1) có đường xe máy đi vào 39,0m<sup>2</sup> đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khác 81,6m<sup>2</sup>; tài sản 01 ngôi nhà gỗ 39,0m<sup>2</sup>.

Tại phiếu lấy ý kiến của khu dân cư ngày 06/5/2020 (tổ 02, phường Phan Si P) và Văn bản số 98/UBND-DC ngày 06/5/2020 của UBND phường Phan Si P xác định thời điểm sử dụng đất của ông L là nhận chuyển nhượng của ông C và sử dụng ổn định từ ngày 01/01/2004. Theo đơn xác nhận ngày 08/4/2022, ngày 27/4/2022 thể hiện ông L sinh sống, sử dụng nhà và đất ổn định từ thời điểm nhận chuyển nhượng đến khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án.

Tại bản đồ địa chính đã được nghiệm thu năm 2018 thể hiện thửa đất số 187, tờ bản đồ số 54, diện tích 120,6m<sup>2</sup> đất của ông L có mục đích là đất ODT. Ngày 10/4/2020 và ngày 25/6/2020 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã P cấp trích lục địa chính diện tích 120,6m<sup>2</sup> đất của hộ ông L là đất ODT.

Tại bản án phúc thẩm số 140/2023/HC- PT ngày 08/3/2023 của TAND cấp cao tại Hà nội đã nhận định đánh giá nội dung này.

Như vậy, UBND thị xã P có đủ căn cứ để xác định ông L đã sinh sống, sử dụng nhà đất ổn định vào mục đích để ở từ thời điểm nhận chuyển nhượng để ban hành quyết định thu hồi đất, xác định 120m<sup>2</sup> là đất ở và 0,6m<sup>2</sup> là đất trồng cây hàng năm khác là đúng loại đất, chủ sử dụng đất và đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND thị xã P

[3.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Quyết định được ban hành đúng quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật đất đai.

[3.2]. Về nội dung: Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 có nội dung: “....*Bồi thường về đất: 972,030,000 đồng; bồi thường về tài sản: 69,456,000 đồng; bồi thường về hoa màu: 1,393,200 đồng; Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: Không; Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không; tổng giá trị bồi thường: 1.063,736,784 đồng...*”

Đối với tiền bồi thường về đất: Khoản 1 Điều 75 Luật đất đai quy định người bị thu hồi đất chỉ được bồi thường về đất khi có GCNQSDĐ hoặc đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ. Theo phân tích tại mục [2.3] hộ ông L bị thu hồi đất đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ nên được bồi thường về đất ở là đúng quy định của pháp luật.

Đối với tiền bồi thường về tài sản hoa màu trên đất: UBND thị xã P đã căn cứ vào Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Lào Cai quy định về bảng giá đất 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường và giá đất cụ thể để giao đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại các huyện: Si Ma Cai, Bảo Yên, Bắc Hà, Mường Khương, thị xã P và thành phố L; Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc ban hành Quy định bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 2/8/2022 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc ban hành Quy định một số nội dung bồi thường, hỗ trợ về Nhà ở công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai để thực hiện việc bồi thường về tài sản hoa màu đối với ông L là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc hỗ trợ tái định cư: Điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai quy định: “*Trường hợp không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở...*”. Điểm c khoản 2 Điều 83 Luật đất đai quy định “*Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở*”. Khoản 4 Điều 86 Luật đất đai quy định: “*4. Trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư mà tiền bồi thường, hỗ trợ không đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ*

*để mua một suất tái định cư tối thiểu”. Điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất như sau: “Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư”.*

Căn cứ các tài liệu hồ sơ thấy rằng: Ngày 30/3/2005 hộ ông L được UBND huyện Sa Pa (nay là thị xã P) cấp GCNQSDĐ, với diện tích 127,0m<sup>2</sup> đất ở đô thị tại tổ 05, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, đến ngày 05/02/2018 ông L đã chuyển nhượng cho ông Chu Văn T theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 34.2018/CNQSDĐ; quyển 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Đức Quyết. Ngày 17/5/2005 ông L được UBND huyện Sa Pa cấp GCNQSDĐ, với diện tích 52,0m<sup>2</sup> đến ngày 01/6/2017 ông L đã tặng cho bà Lê Thị Anh T theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 338, Quyển số 01/2017/TP-CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Sa Pa, ngày 05/6/2017 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Sa Pa đã thực hiện thủ tục đăng ký biến động tặng cho bà Lê Thị Ánh T. Đến năm 2021 bà Tuyết chuyển nhượng diện tích đất này cho người khác. Như vậy, tại thời điểm thu hồi đất năm 2020 và năm 2023 thì hộ ông L đã bị thu hồi toàn bộ diện tích đất ở, không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn phường, thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở theo Biên bản xác nhận ngày 02/12/2022 của UBND phường Phan Si P.

Ngoài ra, người bị kiện UBND thị xã P cho rằng ông L không có khẩu tại nơi có đất bị thu hồi và có chỗ ở ổn định khác. Xét thấy, theo sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ ông Trần Trung L được lập ngày 15/5/2009 thì ông L đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố số 5A, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa (nay là tổ 3 phường Sa Pa, thị xã P). Tuy năm 2017 ông L và bà Tuyết ly hôn hai bên đã tự thỏa thuận phân chia tài sản là nhà đất tại tổ 5 A, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa theo đó ông L được sở hữu, sử dụng diện tích 52m<sup>2</sup> đất. Sau đó ông L đã tặng cho bà Tuyết diện tích đất này, năm 2021 bà Tuyết chuyển nhượng cho người khác. Theo đơn xin xác nhận ngày 08/4/2022 của tổ trưởng tổ 3 phường Sa Pa, xác nhận ngoài thửa đất trên thì ông L không còn nhà ở, đất ở tại tổ 3, phường Sa Pa, thị xã P, tỉnh Lào Cai. Ngoài ra, tại thời điểm thu hồi đất ông L không có nơi ở nào khác tại phường Phan Si P theo biên bản làm việc ngày 23/4/2024 có xác nhận của UBND phường Phan Si P.

Tại phiên tòa người bị kiện cũng xác nhận trước tháng 01/2020 thì ông L có khẩu tại tổ 5A thị trấn Sa Pa; Ngày 11/9/2019 Ban thường Vụ Quốc Hội ban hành Nghị Quyết 767/NQ-UBTVQH14 về việc thành lập thị xã P và các phường, xã thuộc thị xã P, tỉnh Lào Cai, do đó địa giới hành chính có sự thay đổi và thị trấn Sa Pa được chia thành 6 phường khác nhau, trong đó có phường Phan Si P. Hơn nữa tại bản án phúc thẩm số 140/2023/HC-PT của TAND cấp cao tại Hà Nội cũng đã nhận định, đánh giá là ông L sinh sống ổn định trên diện tích đất bị thu hồi từ thời điểm nhận chuyển nhượng.

Đối với Bản án số 21/2022/HC-ST ngày 27/5/2022 của TAND tỉnh Lào Cai, có nhận định về việc ông L không đủ điều kiện để xem xét cấp tái định cư. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án này thì các đương sự đã cung cấp đầy đủ chứng cứ để chứng minh ông L có đủ điều kiện để được xem xét cấp đất tái định cư theo quy định.

Như vậy, thấy rằng ông L bị thu hồi đất ở, đủ điều kiện cấp GCNQDD, không có nơi ở nào khác, phải di chuyển chỗ ở nên đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 79; điểm c khoản 2 Điều 83; khoản 4 Điều 86 Luật đất đai; điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ đã viện dẫn ở trên. Quyết định số 2396 không phê duyệt hỗ trợ tái định cư cho ông L là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, người khởi kiện yêu cầu Buộc UBND thị xã P ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung cấp 01 suất tái định cư tối thiểu cho ông Trần Trung L theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Đối với số tiền bồi thường về đất 972,030,000 đồng ông L đã nhận sẽ được xem xét, xử lý khi phê duyệt bổ sung đất tái định cư cho hộ Trần Trung L theo đúng quy định hiện hành.

Xét thấy, như đã phân tích ở trên thì Quyết định thu hồi đất số 2395/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND thị xã P đối với ông L là đúng loại đất, chủ sử dụng đất và đúng theo quy định của pháp luật. Quyết định phê duyệt số 2396/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 phê duyệt, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông L được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục nhưng chưa phê duyệt hỗ trợ xuất tái định cư tối thiểu cho ông L là thiếu nhưng không cần thiết phải hủy Quyết định phê duyệt số 2396/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 mà chỉ cần buộc UBND thị xã P ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung hỗ trợ 01 suất tái định cư cho ông Trần Trung L theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung L; Buộc Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Lào Cai thực hiện nhiệm vụ, công vụ và ban hành bổ sung Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, cấp 01 suất tái định cư cho ông Trần Trung L theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Trần Trung L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; Hoàn trả lại cho ông Trần Trung L 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000036 ngày 23/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Lào Cai phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Quyết Thắng**

